

Số: ~~1677~~ BVND-KHTH  
V/v Yêu cầu báo giá dịch vụ

Ninh Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các công ty cung cấp dịch vụ.

Bệnh viện đa khoa Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ: Quan trắc vận hành thử nghiệm và phân tích môi trường nước phục vụ chuyên môn.

. Bệnh viện kính mời các Công ty trong lĩnh vực tư vấn có năng lực quan tâm, báo giá dịch vụ, cụ thể như sau: Có danh mục kèm theo

**I. Thông tin của đơn vị mời báo giá**

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện đa khoa Nam Định
  - Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá
  - Họ Tên: Phòng văn thư
  - Chức vụ: Phòng văn thư
  - Số điện thoại : 02283868171
  - Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp
  - Địa điểm phát hành YCBG: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
  - Thời hạn tiếp nhận BG: 23/ 10/2025 đến trước 17h ngày 28/ 10/2025
  - Thời hạn có hiệu lực của BG 30 Ngày, kể từ 23 / 10/2025

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

| TT | Thông số                         | Đơn vị | Số lượng | Tần suất | Ghi chú                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------------|--------|----------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | Môi trường nước thải sau xử lý   |        |          |          |                                                                                                                                                                                                              |
| 1  | Lưu lượng                        | Mẫu    | 1        | 3        | Tần suất: 01mẫu/ ngày/lần<br>(trong 3 ngày liên tiếp)<br><br>Vị trí lấy tại hồ ga sau xử lý sau trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm)                                           |
| 2  | pH                               | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 3  | BOD5 (20 <sup>0</sup> C)         | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 4  | COD                              | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 5  | TSS                              | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 6  | Sunfua (theo H <sub>2</sub> S)   | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 7  | Amoni (tính theo N)              | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 8  | Nitrat (tính theo N)             | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 9  | Phosphat (tính theo P)           | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Dầu mỡ động thực vật             | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 11 | Tổng coliforms                   | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 12 | Salmonella                       | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 13 | Shigella                         | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| 14 | Vibrio cholerae                  | Mẫu    | 1        | 3        |                                                                                                                                                                                                              |
| II | Môi trường nước thải trước xử lý |        |          |          |                                                                                                                                                                                                              |
| 1  | Lưu lượng                        | Mẫu    | 1        | 1        | Tần suất: 01mẫu/ ngày/lần<br>(trùng với thời điểm lấy mẫu nước thải sau xử lý)<br><br>Vị trí lấy tại hồ ga thu nước đầu vào trước khi vào trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm) |
| 2  | pH                               | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 3  | BOD5 (20 <sup>0</sup> C)         | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 4  | COD                              | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 5  | TSS                              | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 6  | Sunfua (theo H <sub>2</sub> S)   | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 7  | Amoni (tính theo N)              | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 8  | Nitrat (tính theo N)             | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 9  | Phosphat (tính theo P)           | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Dầu mỡ động thực vật             | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |
| 11 | Tổng coliforms                   | Mẫu    | 1        | 1        |                                                                                                                                                                                                              |

|    |                 |     |   |   |  |
|----|-----------------|-----|---|---|--|
| 12 | Salmonella      | Mẫu | 1 | 1 |  |
| 13 | Shigella        | Mẫu | 1 | 1 |  |
| 14 | Vibrio cholerae | Mẫu | 1 | 1 |  |

Các đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có quan tâm, mong muốn cung cấp dịch vụ cho gói thầu nêu trên.

Cung cấp giấy tờ liên quan: Hồ sơ năng lực.

Bệnh viện đa khoa Nam Định chân thành cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c)
- Mạng ĐTQG, Website BV;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Hoàng Thị Kim Yến**